TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH– TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2019/QĐST-HNGĐ	

UH, ngày 06 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 268/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn***: Anh **Đoàn Xuân H** - sinh năm 1981

**** Bị đơn***: Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1983

Đều có nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn TB, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

+ Đoàn Quốc V, sinh ngày 26/4/2009

+ Đoàn Xuân H, sinh ngày 24/9/2002

Đều có nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn TB, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội *(đều là con chung của anh H và chị T).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Đoàn Quốc V - sinh ngày 26/4/2009 và Đoàn Xuân H - sinh ngày 24/9/2002. Sau ly hôn giao cho anh Đoàn Xuân H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Đoàn Quốc V và Đoàn Xuân H. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị mới.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

(Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó).

2.3. Về tài sản chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Thị T cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất, tự phân chia tài sản chung của anh Đoàn Xuân H, chị Nguyễn Thị T và đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể như sau:

2.3.1 Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 38 (bản đồ năm 2013), tọa lạc tại phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện UH, thành phố Hà Nội; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số sêri BN 907065 do UBND huyện UHcấp ngày 07/8/2013 mang tên anh Đoàn Xuân H là tài sản chung của anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Thị T.

2.3.2 Sau ly hôn, anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Thị T đều tự nguyện, tặng cho hai con chung là Đoàn Quốc V và Đoàn Xuân H. Đoàn Quốc V và Đoàn Xuân H đều có quyền ngang nhau về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng, định đoạt, toàn bộ thửa đất (hiện là đất trống) - cụ thể thửa đất số 11, tờ bản đồ số 38 (bản đồ năm 2013), tọa lạc tại phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện UH, thành phố Hà Nội *(Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên anh Đoàn Xuân H)*. Thửa đất có tứ cận nh- sau:

+ Phía Đông Bắc giáp diện tích đất gia đình ông Nguyễn Chí T, có số đo 15,03m;

+ Phía Tây Nam giáp phần diện tích đất gia đình bà B, có số đo là 15,01m;

+ Phía Tây Bắc giáp đường đi, có số đo là 5m;

+ Phía Đông Nam giáp đường đi, có số đo là 5m.

2.3.3 Anh anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Thị T cùng xác nhận hai vợ chồng ngoài có thửa đất trên để lại tặng cho hai con chung, còn có các tài sản khác là đồ dùng sinh hoạt gia đình ..... nh- ng đều không yêu cầu đề nghị Toà giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Nguyễn Thị T đều không yêu cầu, đề nghị Toà giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh

mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Xuân H nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000đồng dự phí đã nộp; anh H tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0009240 ngày 23/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NguyễnVănThiện